

Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ

Tiên Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Chị Đinh Thị Đ – sinh năm 1995; địa chỉ: phố L, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh và anh Tô Mạnh H – sinh năm 1992; địa chỉ: thôn T, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị Đ và anh Tô Mạnh H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị Đinh Thị Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tô Thiên Â – sinh ngày 02/10/2016 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng/tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Tô Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Đ và anh Tô Mạnh H khai không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí: chị Đinh Thị Đ tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm gồm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001935 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị Đ đã nộp đủ.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS h. Tiên Yên;
- UBND xã T, h. Tiên Yên.
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Duy Hải